TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 26/6/2018
V/v "Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thu Hằng
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Văn Diện
2. Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung
-*Thư ký phiên tòa:* Bà Đặng Huỳnh Hoa Lý – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn không tham gia phiên tòa:*

Ngày 26 tháng 06 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 163/2017/TLST-HNGĐ ngày 15/5/2018, về việc: "*Tranh chấp về Hôn nhân gia đình- Xin ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 260a/2018/QĐXX-ST ngày 07 tháng 06 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L**,** sinh năm 1979
Địa chỉ: Ấp Hòa Bình, xã Mong Thọ, huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang
Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1970
Địa chỉ: Ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang

NỘI DUNGVỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn D sống chung với nhau vào năm 1997 nhưng không đăng ký kết hôn. Cuộc sống ban đầu có hạnh phúc và đã có hai con chung. Nhưng đến nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, anh D không lo cho gia đình, nên anh chị thường xuyên cự cãi do vậy chị L và anh D đã không còn sống chung nữa, tình cảm cũng không còn nên yêu cầu ly hôn anh D.

Về quan hệ con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh H**,** sinh năm 09/8/2000 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/11/2006 hiện đang sống với chị L sau khi ly hôn yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ chung ai, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Nguyễn Văn D trình bày:

Thống nhất về thời gian sống chung với chị L, anh chị không có đăng ký kết hôn, cuộc sống ban đầu có hạnh phúc nhưng thời gian gần đây xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay gây cãi anh chị cũng không còn sống chung khoảng 08 năm, tình cảm cũng không còn, nên anh D đồng ý ly hôn với chị L.

Về con chung: Có 02 con chung Nguyễn Minh H**,** sinh năm 09/8/2000 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/11/2006 hiện đang sống với chị L, sau khi ly hôn, đồng ý để chị L nuôi dưỡng con chung, anh D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có, nên không yêu cầu giải quyết

Về nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về hình thức: Chị Nguyễn Thị L có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Văn D có địa chỉ cư trú ấp Mỹ Phú, xã Định Mỹ, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về nội dung: Nhận thấy chị Nguyễn Thị L và Nguyễn Văn D sống chung với nhau năm 1997 nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn anh D. Xét yêu cầu xin ly hôn của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình chung sống do chị L và anh D bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, anh D không lo cho gia đình nên dẫn đến mâu thuẫn, chị L thừa nhận đã không còn tình cảm với anh D, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ năm 2012 cho đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh D mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định "Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý". Tại thời điểm này chị L và anh D đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận chị L và anh D là vợ chồng.

Về con chung: Chị L thừa nhận và đồng thời giấy khai sinh cũng đã thể hiện chị L và anh D có 02 con chung Nguyễn Minh H**,** sinh năm 09/8/2000 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/11/2006 hiện đang sống với chị L, sau khi ly hôn chị L yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu được nuôi con của chị L, Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay hai cháu đang sống với chị L và tại Biên bản lấy lời khai ngày 15/5/2018 hai cháu trình bày hiện tại đang sống cùng với chị L và các cháu cũng thể hiện nguyện vọng được sống cùng với chị L sau khi cha mẹ cháu ly hôn. Như vậy nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bình thường về thể chất và tinh thần của cháu H và cháu N, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cháu Hiếu và cháu N cho chị L trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, nhưng chị L phải tạo điều kiện cho anh D đến thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Tại phiên tòa hôm nay, chị L không yêu cầu anh D phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, khi có điều kiện và tình hình thời gian thay đổi thì các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]Do chị L yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Nguyễn Thị L và anh Nguyễn Văn D là vợ chồng.

Về quan hệ con chung:

Giao con chung Nguyễn Minh H**,** sinh ngày 09/8/2000 và Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 15/11/2006 cho chị L tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đến thăm nom con, không ai được ngăn cản.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con hay việc cấp dưỡng nuôi con

Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ghi nhận chị L và anh D không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì chị L và anh D vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001153 ngày 15/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Thị Thu Hằng